

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03/01/2018

V/v: "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Phạm Thị Thơm

2) Ông Nguyễn Ngọc Tấn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Minh A, sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 04, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn V, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 04, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 23/10/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết tại tòa án, nguyên đơn bà Mai Thị Minh A trình bày:

Bà A chung sống với ông Huỳnh Tấn V từ năm 1994, tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, lý do không đăng ký do mải làm ăn, công việc bận. Quá trình chung sống bà A với ông V sinh được 02 con chung là chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1994 và anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1997. Cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông V thường xuyên mắng chửi, và có lần đánh bà A làm bà A phải nhập viện, Công an thị trấn E lập biên bản xử lý vi phạm hành chính của ông V về hành vi gây thương tích cho bà A hình thức phạt tiền. Năm

2016, bà A đã khởi kiện xin ly hôn với ông V, tuy nhiên sau đó vì muốn ông V có cơ hội sửa chữa nên bà A rút đơn khởi kiện, nhưng cuộc sống chung sau đó vẫn không được cải thiện, ông V vẫn không thay đổi, bà A thấy không thể tiếp tục chung sống với ông V được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà A và ông V đã có 02 con chung là chị C, sinh năm 1994 và anh D, sinh năm 1997. Hiện các con đã trưởng thành, đủ tròn 18 tuổi và khỏe mạnh, bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà A với ông V đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và quá trình giải quyết tại tòa án, ông V trình bày:

- Về hôn nhân: Ông V thừa nhận tình trạng chung sống đúng như bà A đã trình bày, thời gian đầu cuộc sống chung có hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là hai bên không hòa hợp về tính cách, không tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi vã, chửi mắng, xúc phạm nhau, bức xúc quá nên có lần ông V có đánh bà A và bị Công an thị trấn E lập biên bản xử lý vi phạm hành chính hình thức phạt tiền, nhưng việc đánh bà A không phải là thường xuyên. Nay bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông V đồng ý.

- Về con chung: Ông V thừa nhận các con đã trưởng thành và khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông V không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn.

Bị đơn ông V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định, về nội dung yêu cầu, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A và ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy.

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vì vậy việc xét xử vắng mặt ông V là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà A với ông V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay, việc chung sống là tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch."*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".*

Nay bà A khởi kiện ly hôn với ông V, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A với ông V.

[3]. Về con chung: Các bên không yêu cầu vì các con đã trưởng thành và khỏe mạnh, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu, đã tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Các bên không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà A phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị Minh A và ông Huỳnh Tấn V.

2. *Về án phí:* Bà A phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà A đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0000945 ngày 24/10/2017.

3. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

